

QUỐC HỘI

Luật số: 06/2026/QH16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****LUẬT****SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c và điểm d khoản 2 Điều 5 như sau:

“c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trừ khen thưởng công trạng;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu mang lại hiệu quả thiết thực vì lợi ích chung, đi đầu trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có quá trình phấn đấu liên tục, tích lũy nhiều thành tích, được ghi nhận thông qua việc tổng kết các phong trào thi đua thường xuyên và kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề là khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể.

Khen thưởng chuyên đề là khen thưởng thành tích phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời gian cụ thể.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Hiện vật khen thưởng

1. Hiện vật khen thưởng là sản phẩm đặc biệt, được Nhà nước bảo hộ để tặng cho tập thể, hộ gia đình, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân khi được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, gồm huân chương, huy chương; huy hiệu của danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; kỷ niệm chương; bằng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Thủ tướng Chính phủ quy định mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy chương, huy hiệu của danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước các loại huân chương, huy chương, huy hiệu của danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; khung, bằng, cờ, giấy khen; hộp đựng huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; khung bằng khen; hộp đựng khung bằng khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh và của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 16 như sau:

“c) Cùm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong toàn quốc của sáng kiến; xem xét, công nhận phạm vi ảnh

hưởng trong toàn quốc của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“Điều 22. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến; xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” và có sáng kiến được cơ sở công nhận;

c) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” và có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

d) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” và mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

2. Chính phủ quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 như sau:

“1. Danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu được xét tặng hằng năm cho xã, phường, đặc khu có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua cấp tỉnh và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao;

b) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển;

c) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;

d) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp;

đ) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

e) Sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của chính quyền địa phương.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 như sau:

“4. Tập thể đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” và sau đó có liên tục từ 15 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được nhiều thành tích xuất sắc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì được xét tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo. Trong thời gian đó, nếu được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất hoặc “Huân chương Quân công” hạng Nhất thì tiêu chuẩn để tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”.

10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 42 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;”.

11. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an

ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;”.

12. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 44 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên hoặc có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;”.

13. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 2 Điều 45 như sau:

“c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động.”.

14. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 2 Điều 46 như sau:

“c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động.”.

15. Bổ sung một số điểm, khoản của Điều 47 như sau:

a) Bổ sung điểm đ vào sau điểm d khoản 1 như sau:

“đ) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc

phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên.”;

b) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 2 như sau:

“c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên.”.

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 71 như sau:

“2. Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ, ban, ngành, tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương.

Tên kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn tặng kỷ niệm chương do Bộ, ban, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương quy định.”.

17. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 73 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên,”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”,”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao, được doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác nơi làm việc công nhận hoặc có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề,”;

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển

kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.”;

e) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;”.

18. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 74 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 như sau:

“c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 như sau:

“d) Có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.”;

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình.”.

19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 75 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành; giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình.”.

20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 79 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương quyết định tặng bằng khen, cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, kỷ niệm chương; quyết định hoặc ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”. Người đứng đầu cơ quan trung ương của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quyết định tặng kỷ niệm chương.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng cờ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu xã, phường, đặc khu tiêu biểu, bằng khen, kỷ niệm chương; quyết định hoặc ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.”.

21. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 80 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành tặng giấy khen.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen.”;

c) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“6. Chính phủ quy định thẩm quyền tặng giấy khen của cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành.”.

22. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 81 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được tổ chức tối đa 03 giải thưởng hoặc danh hiệu có phạm vi toàn quốc. Tên gọi, nội dung của danh hiệu, giải thưởng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, hoạt động của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thủ tướng Chính phủ quy định việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.”.

23. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 83 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về công tác thi đua, khen thưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương, các cơ quan của Quốc hội, công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội, công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương do người có thẩm quyền của địa phương đề nghị khen thưởng theo phân cấp về thẩm quyền quản lý đối với cán bộ ở địa phương.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng

đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.”;

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về công tác thi đua, khen thưởng đề nghị Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương, các cơ quan của Quốc hội, công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội tặng kỷ niệm chương cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Quốc hội.”;

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Thủ tướng Chính phủ quy định về thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với các hội ở trung ương và địa phương; thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực, cơ sở giáo dục đại học tự thực.”.

24. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 84 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trường hợp đề nghị tặng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thì trong hồ sơ phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức ở trung ương có liên quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trường hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét khen thưởng thì người có thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này gửi đến cơ quan chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng ở trung ương 01 bộ hồ sơ bản chính kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước.

Cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở trung ương có trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng tập trung, thống nhất. Các Bộ, ban, ngành, tỉnh có trách nhiệm

thực hiện quy trình nghiệp vụ, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua hệ thống điện tử và kết nối dữ liệu về trung ương.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Chính phủ trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Quy định việc công khai danh sách cá nhân, tập thể trước khi đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Quy định thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.”;

d) Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 như sau:

“8. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh và của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Quy định chi tiết, hướng dẫn thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh và của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Quy định việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.”.

25. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 85 như sau:

“a) Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước; khen thưởng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nhằm kịp thời động viên tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu.”.

26. Sửa đổi, bổ sung Điều 88 như sau:

“Điều 88. Trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội.”.

27. Sửa đổi, bổ sung Điều 89 như sau:

“Điều 89. Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng

1. Nội dung quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng gồm:

- a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- b) Xây dựng chính sách về thi đua, khen thưởng;
- c) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- d) Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác thi đua, khen thưởng;
- đ) Thẩm định hồ sơ trình xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;
- e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng và trong hệ thống thi đua, khen thưởng, xây dựng cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng; thực hiện chuyển đổi số trong công tác thi đua, khen thưởng;
- g) Phát động, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng;
- h) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- i) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- k) Hợp tác quốc tế về thi đua, khen thưởng.

2. Trách nhiệm của Chính phủ:

- a) Thống nhất quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng;
- b) Quy định tỷ lệ số năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức đảng đối với các hình thức khen thưởng cho tập thể có quy định tiêu chuẩn tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng;
- c) Quy định việc xác định tương đương hình thức khen thưởng của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tương ứng theo quy định của Luật này sau khi thống nhất với các cơ quan Đảng ở trung ương;
- d) Quy định việc thi đua, khen thưởng của các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trung ương sau khi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.”.

28. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 90 như sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chính phủ quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.”;

b) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“6. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh.”.

29. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 93 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.”;

b) Bổ sung khoản 10 vào sau khoản 9 như sau:

“10. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh và của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh.”.

30. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 96 như sau:

“3. Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; hướng dẫn việc thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều này.”.

Điều 2. Thay thế, bỏ từ, cụm từ, bãi bỏ điểm, khoản tại một số điều

1. Thay thế một số cụm từ tại các điểm, khoản, điều như sau:

a) Thay thế cụm từ “tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ” bằng cụm từ “các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ” tại khoản 4 Điều 8;

b) Thay thế cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” bằng cụm từ “tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên” tại điểm b khoản 1 Điều 25 và điểm b khoản 1 Điều 26;

c) Thay thế từ “thị trấn” bằng từ “đặc khu” tại điểm đ khoản 1 Điều 20, tên Điều 29 và khoản 2 Điều 29;

d) Thay thế cụm từ “công trình khoa học và công nghệ” bằng cụm từ “công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” tại điểm c khoản 1 Điều 42, điểm c khoản 1 Điều 43, điểm b khoản 1 Điều 44, điểm b khoản 1 Điều 45, điểm

b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 1 Điều 68;

đ) Thay thế cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” bằng cụm từ “tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng” tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 34; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 36; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 37; khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 38; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 39; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 40; khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 41; khoản 2 Điều 45; khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 47; điểm d khoản 2 Điều 62 và điểm d khoản 2 Điều 63;

e) Thay thế cụm từ “tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp” bằng cụm từ “các hội khác” tại Điều 92.

2. Bỏ một số cụm từ tại các điểm, khoản, điều như sau:

a) Bỏ cụm từ “, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương” tại khoản 5 Điều 3;

b) Bỏ cụm từ “, cơ quan thuộc Chính phủ” tại khoản 5 Điều 3 và khoản 2 Điều 18;

c) Bỏ cụm từ “, tổng cục và tương đương thuộc Bộ, ban, ngành” tại khoản 4 Điều 34 và khoản 3 Điều 35;

d) Bỏ cụm từ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;” tại điểm b khoản 2 Điều 48, điểm b khoản 2 Điều 49 và điểm b khoản 2 Điều 50;

đ) Bỏ cụm từ “trực thuộc trung ương” tại khoản 5 Điều 3 và Điều 60;

e) Bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện,” tại tên Điều 80.

3. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 80, điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 84.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp quy định về mức độ đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên có sự thay đổi, Chính phủ quy định việc áp dụng các tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng sau khi thống nhất với các cơ quan Đảng ở trung ương.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc đang thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13; nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 trước ngày 01 tháng 10 năm 2026 thì cấp có thẩm

quyền tiếp tục công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

2. Các cụm, khối thi đua đã được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức hoạt động trong năm 2026 được tiếp tục thực hiện đến khi tổng kết.

3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được quyết định tặng hoặc truy tặng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và không thực hiện việc xem xét, cấp đổi lại văn bằng, hiện vật khen thưởng trừ trường hợp có quy định khác về chính thức thông tin.

4. Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ tiếp nhận trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện thẩm định, xét duyệt theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; trường hợp hồ sơ được thẩm định mà việc áp dụng quy định tại Luật này có lợi hơn cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình thì áp dụng quy định của Luật này.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn